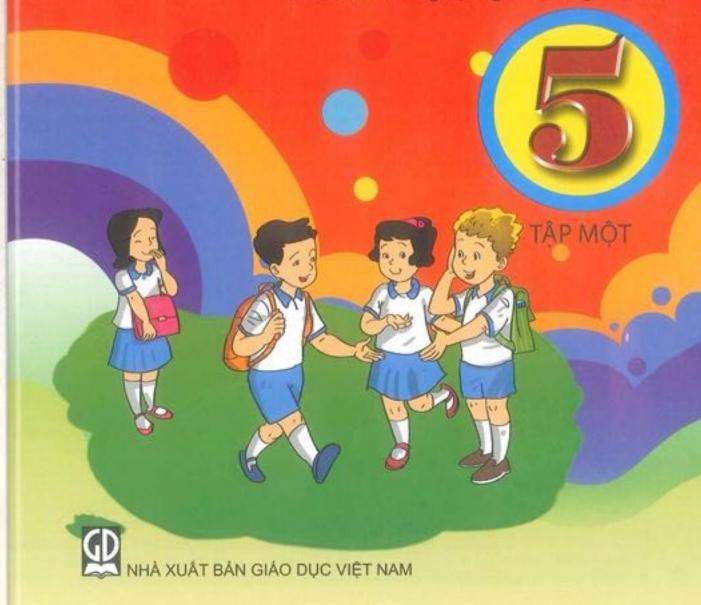
NGUYÊN SONG HÙNG (Chủ biện) - HUÝNH TRÚC GIANG LÊ ĐẠI KHOA - TRƯƠNG PHẠM THẢO NGẮN - MAI PHƯƠNG THẢO

VỞ LUYỆN TỪ VÀ MẪU CÂU

TIÉNG ANH

(Theo Để án Ngoại ngữ Quốc gia 2020)



NGUYỄN SONG HÙNG (Chủ biện) - HUỲNH TRÚC GIANG LÊ ĐẠI KHOA - TRƯƠNG PHẠM THẢO NGÂN - MAI PHƯƠNG THẢO

VỞ LUYỆN TỪ VÀ MẪU CÂU



(Theo Để án Ngoại ngữ Quốc gia 2020)



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DUC VIỆT NAM



CONTENTS

Unit 1	WHAT'S YOUR ADDRESS?	4
Unit 2	I ALWAYS GET UP EAR () HOW ABOUT YOU?	8
Unit 3	WHEN DID YOU GO ON HOLIDAY?	13
Unit 4	PIP YOU FRITS THE PARTY Enphi.com	17
Unit 5	WHERE WILL YOU BE THIS WEEKEND?	22
REVIEW 1	Download Sách Hay Đọc Sách Online	27
Unit 6	HOW MANY LESSONS DO YOU HAVE TODAY?	31
Unit 7	HOW DO YOU LEARN ENGLISH?	36
Unit 8	WHAT ARE YOU READING?	41
Unit 9	WHAT DID YOU SEE AT THE ZOO?	45
Unit 10	WHEN WILL SPORTS DAY BE?	50
REVIEW 2	2	55
ANSWER	KEY	59



Lời nói đầu

Các em học sinh thần mến!

Chúng tôi giới thiệu với các em bộ Vở luyện từ và mẫu câu Tiếng Anh 3, 4, 5 (Tập 1, 2) - Theo Đế án Ngoại ngữ Quốc gia 2020. Bộ sách được biên soạn theo Chương trình Tiếng Anh tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Sách được biên soạn theo hưởng tiếp cận năng lực, giúp các em ôn tập từ vựng và các mẫu cấu trong từng đơn vị bài học của sách giáo khoa Tiếng Anh 5 (Tập 1). Sau năm đơn vị bài tập là một bài ôn (Review) nhằm giúp các em cũng cố và hệ thống các kiến thức trọng tâm vừa được học.

Cấu trúc mỗi đơn vị bài tập bao gồm:

A. VOCABULARY

NEW WORDS: Giớc thính ngữ nghĩa và nêu phiến âm của các từ mới trong bài nhằm giúp học sinh hệ thống lại từ vựng, hỗ trợ phần làm bài tập.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PRACTICE: Bao gồm một số dạng bài tập cơ bản để học sinh luyện tập nhằm khắc sâu trí nhớ các từ vựng đã được học trong bài.

B. STRUCTURE

SENTENCE PATTERNS: Hệ thống lại và giải thích cách dùng của các cấu trúc câu cơ bản trong bài học, hỗ trợ cho việc áp dụng cấu trúc trong phần bài tập đi kèm.

PRACTICE: Bao gốm một số dạng bài tập nhằm luyện tập các cấu trúc câu giao tiếp cơ bản trong bài học, đồng thời rèn luyện và phát triển các kĩ năng đọc hiểu và kĩ năng viết câu cũng như cách dùng từ chính xác cho các em.

Chúng tôi hi vọng với bộ sách này, các em sẽ đạt kết quả tốt trong việc học tiếng Anh ở chương trình Tiểu học. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà giáo, phụ huynh học sinh và đông đảo bạn đọc quan tâm để sách được hoàn thiện hơn.

Chủ biến NGUYỄN SONG HÙNG

UNIT

WHAT'S YOUR ADDRESS?

A. VOCABULARY

NEW WORDS

10000		NEW WORDS
address	/ə'dres/	: địa chỉ
lane	/leɪn/	: đường hẻm
tower	/'tauə/	: tòa cao ốc; tháp
town	/taun/	: thị trấn, thị xã
city	/'siti/	: thành phố
village	/'vrlids/	: ngôi làng
mountain	/'mau ntin/ h	; núi non
crowded	/ˈkraudɪ@	: động đúc
quiet	/ˈkwatat/	: yên tĩnh
pretty	/'priti/	: dễ thương
busy	downloadsachmienp	: nhộn nhịp
big	Downlø bt g ých Hay Đọc Sác	ch Online lớn
small	/lːcmz\	: nhỏ
avenue	/ˈævənjuː/	zđại lộ
modern	/ˈmɒdən/	: hiện đại
street	/stri:t/	: đường phố
	11	

PRACTICE

1. Unscramble the words.

- 1. sddaesr <u>address</u>
- 2. anoiumnt

- 3. cwerodd
- 4. vallgie

- 5. teetrs
- 6. suby

2. Look and circle the correct word.



1. livillageat



2. footoweread



3. meetownote



4. facityoung



5. foicrowdedentist



6. namountainner

3. Complete the passage.

with

flat

District

Street

Nam lives (1) with his parents in the Name of the Name

- . They live on the fifth (2), Ngu Hanh Son (3)
- of a big building. Their (5) is nice and (4)

modern. They like their flat becassed it dyas a sice (6) ine

of the city.

4. Write the opposites

- good bad
- big

3. near

4. quiet

ugly

6. short

B. STRUCTURE

SENTENCE PATTERNS

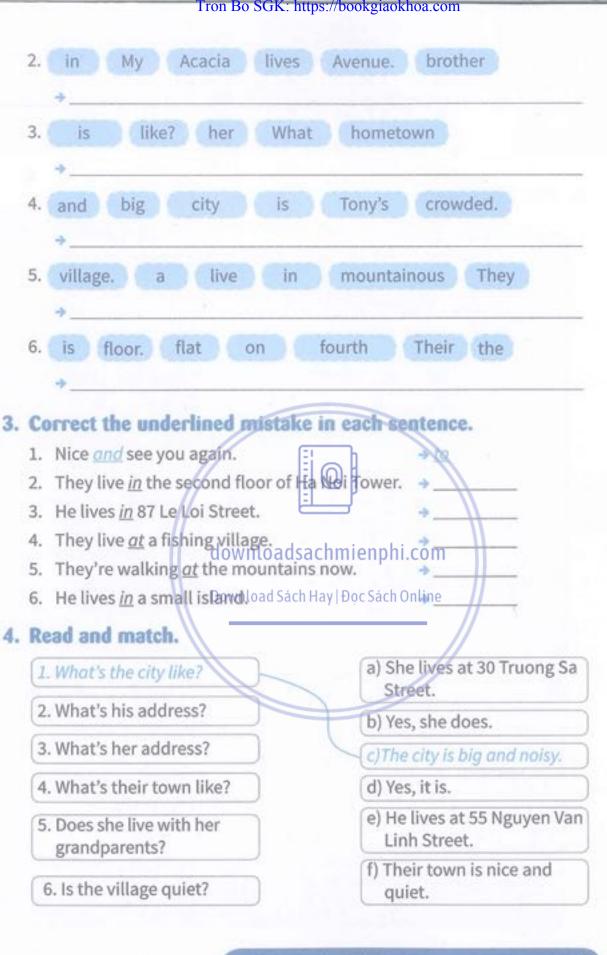
What's your address? It's	Hỏi và trả lời về địa chỉ của một người.
What's like? It's	Hỏi và trả lời về một vật/ một nơi như thế nào.

1. Circle A, B or C.

- What's his address?
 - (A.) It's 97 Village Road, Ha Noi.
 - B. Her shop is at 97 Village Road, Ha Noi.
 - C. I know his address in Ha Noi.
- 2. What's her address?
 - A. I've got her address.
 - B. It's 75 Street Hai Ba Trung.
 - C. It's 75 Hai Ba Trung Street.
- 3. Do you know their address?
 - A. I don't know his address.
 - B. They don't know your address.
 - C. Yes. They live at 100 Hung Yugng Street.
- 4. What's his city like?
 - A. His village is quiet.
 - B. It's large and crowded downloadsachmienphi.com
 - C. He doesn't like it.
- 5. What's the island tiked Sách Hay Doc Sách Online
 - A. I don't live in the city.
 - B. It's small and pretty.
 - C. The village is small and pretty.
- 6. Who do you live with?
 - A. I live with my grandmother.
 - B. My grandmother lives with him.
 - C. I have a pet dog.

2. Put the words in order to make sentences.

- town. lives 1. small
 - → He lives in a small town.



2



I ALWAYS GET UP EARLY. HOW ABOUT YOU?

A. VOCABULARY

NEW WORDS

always	/ˈɔːlweɪz/	: luôn luôn
usually	/ˈjuːʒʊəlɪ/	: thường xuyên
often	/ˈɒfn/	: thường thường
sometimes	/'sʌmtaɪmz/	: đôi khi, thỉnh thoảng
never	/'nevə/	: không bao giờ
once	/wans/	; một lấn
twice	/twars/	: hai lấn
get up early	/get 10 3:11/	: dây sớm
talk //	/to:ki W	: trò chuyện
online //	/pn'lain/	: trực tuyến
sports centre down	ldansatshinfintadhi.c	omtrung tâm thể thao
brush my teeth	/br∧∫ maɪ ti:θ/	: đánh răng
do morning exercise	oad Bách Hays Dock ách Onl 'eksəsarz/	ine : tập thể dục buổi sáng
cook dinner	/kuk 'dɪnə/	: nấu cơm tối
library	/'laɪbrərɪ/	thư viện
wash my face	/wpf mar fers/	: rửa mặt
surf the Internet	/sɜːf ðiː 'ɪntənet	: lướt Internet
ride a bicycle to school	/raid ə 'baisikl tə sku:l/	: đạp xe đi học
go camping	/gəʊ ˈkæmpɪŋ/	: đi cắm trại
go jogging	/gəʊ ˈdʒɒgɪŋ/	: chạy bộ
study with a partner	/'stʌdɪ wɪð ə 'paɪtnə/	: học với bạn
every day	/'evri dei/	: hằng ngày

1. Label the pictures.





1. get up

her teeth



her face 3.



the Internet



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

5. go _

6. go _

2. Circle A, B or C.

- 1. What do you do in the evening?
 - (A.) I usually watch TV.
 - B. I'm watching TV now.
 - C. I get up early.
- 2. What do you usually do at the weekend?
 - A. I go jogging twice a week.
 - B. I go camping with my family.
 - C. I never get up late.

2. VLTMCTAS/1-A

- 3. How often do you go to the library?
 - A. I sometimes go to the sports centre.
 - B. I like going to the library.
 - C. Once a week.
- 4. How often does your father go fishing?
 - A. He goes fishing three times a month.
 - B. She goes fishing three times a month.
 - C. I go fishing three times a month.

3. Complete the sentences.

- I always have a big <u>breakfast</u> before school.
- I get up early _____ day.
- How _____ do you listen to music?
- 4. My mother doesn't shopping every day.
- 5. My brother usually goes to bed
- 6. He often goes to the library to borrow

4. Unscramble the words dsachmienphi.com

- irrlyba
- library Download Sách Hay | Đọc Sách Online
- 2. cernte

- notdamibn
- 4. oinnle

- enoftraon
- 6. orjeptc

B. STRUCTURE

SENTENCE PATTERNS

I always/ usually/ often How often? I every day/ once/ twice/ three

times a week/ a month.

What do you do?

Hỏi và trả lời về việc một người thường làm gì.

Hỏi và trả lời về mức độ thường xuyên một người làm gì đó.

10

2. VLTMCTAS1-8

1. Look and write about Peter, Mary and Trung.

√√: always √: sometimes ×: never) (play football play basketball play tennis)

	Akiko	Peter	Mary	Trung
//	1		9	
✓	Q	1	1	q
×		9		1

Ex: Akiko always plays basketball. She sometimes plays tennis. She never plays football.

- 1. Peter
- 2. Mary_____

downloadsachmienphi.com

3. Trung_

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Put the words in order to make sentences.

- 1. holiday. the on I go lake to always
 - → I always go to the lake on holiday.
- 2. always have breakfast in morning, the We

3. sometimes reads She comic books.

÷_____

4. to boys museum. never The the go

Charles of the Control of the Contro

tennis?

6. What do you do after dinner?

f) I never play it.



WHERE DID YOU GO ON HOLIDAY?

A. VOCABULARY

NEW WORDS

trip	/trip/	: chuyến đi chơi
ancient town	/'eɪnʃənt taun/	: đô thị cổ
imperial city	/ım'pıərıəl 'sıtı/	: cố đô
airport	/'eəpɔːt/	: sân bay
railway station	/'reɪlweɪ 'steɪʃən/	: ga xe lửa
plane	/pleɪn/	: tàu bay
coach	/kəut[/	: xe buýt chạy đường dài
underground	/'Andagraund?	: tàu điện ngấm
motorbike	məutəbark/	: xe máy
train	/trein/	: xe lửa, tàu hòa
take a boat trip	/teik a baut trip/	di chơi thuyến
seaside	/'sirsard/	: bờ biển
countryside	/'kanvntsad&ach Hay Đọc	Sánbagithón /
wonderful	\\\w\ndəfol/	: tuyệt vời //

PRACTICE

1. Look and circle the correct word.



1. climboathis



2. feetraineed



3. cliplaneats







4. clundergroundaddy 5. camotorbikeating

ohcoachairs

2. Complete the sentences.

		ъ.			_
	-	4			
- 3		77.1	30	ч	
				-	

Island Imperial boat

Ancient

- Where did they go for their summer <u>holidays</u>?
- 2. They went to Hoi An _____ Town last week.
- Would you like to go to Hue _____ City for your holidays?
- What was your ______to Da Lat like?
- 5. How did you go to Phu Quoc_
- 6. I went there by

3. Underline the correct verb

- 1. go/ take to my hometown 2. take/ go a train
- 3. go/get by coallownloadsachmientohigeothere
- 5. have/take a good time 6. go to see/go to look my grandparents
 Download Sách Hay Doc Sách Online

4. Unscramble the words.

- eesdsai
- seaside
- ieantch

3. aipemril

- 4. lindas

5. nungddeurro

- 6. ioasntt

B. STRUCTURE

SENTENCE PATTERNS

Where did you go on holiday?

Hỏi và trả lời về địa điểm một người đã đi trong kì nghi.

I went to How did you go there?

Hỏi và trả lời về phương tiên đi lại mà

I went by

một người đã sử dụng.

PRACTICE

1. Circle A, B or C.

- 1. Where did you go yesterday?
 - (A.) I went to my hometown.
 - B. I went with my family.
 - C. I went by train.
- 3. Did you enjoy your holiday?
 - A. I didn't enjoy the film.
 - B. Yes. I enjoyed it a lot.
 - C. She enjoyed it a lot.
- Did you go to the supermarket ____
 - A. by taxi
 - B. with taxi
 - C. to taxi

- 2. Where did you go on holiday?
 - A. My holiday was great.
 - B. Ihad a good time on holiday.
 - C. I went to Phu Quoc Island.
- 4. How did you get there?
 - A. I went by coach.
 - B. It was great.
 - C. I got here with my family.
- 6. What was your trip to Nha
 - A. Ha Noi was great.
 - B. I had a wonderful time there.

downloadsachmienbhl.com Nha Trang.

2. Read and match. Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- 1. Where did you go lost night?
- 2. Who did you go on your trip with?
- 3. What did you do on holiday?
- 4. Did you go there by plane?
- 5. How did Tom get to Hoi An Ancient Town?
- 6. Did Mary have a good time there?

- a) I visited lots of places and took lots of photos.
- b) He went by motorbike.
- c) Yes, she did.
- d) I went to the cinema.
- e) I went with my family.
- f) No. I went there by train.

3. Put the words in order to make sentences.

- 1. by taxi. there went Mai
 - → Mai went there by taxi.
- 2. go you bus? Did museum to by the
- 3. go they Where on holiday? did
- 4. holiday. the on went to seaside They
- 5. did they here? How come
- 6. Did foot? the

downloadsachmienphi.com 4. Correct the sentences.

- 1. I came there by bus. Download Sách Hay Doc Sách Online
- 2. I go to Vung Tau for my holidays last month.
- 3. Where are they last summer?
- 4. What did their trip to Hoi An last week like?
- 5. I was in the seaside last week.
- 6. I took lots of photo.



DID YOU GO TO THE PARTY?

A. VOCABULARY

NEW WORDS

a sports festival	/ə sports 'festivl/	: lễ hội thể thao (hội thao)
a teddy bear	/ə 'tedi beə/	: gấu nhối bông
chat	/t∫æt/	: trò chuyện, tán gẫu
complete	/kəm'pli:t/	: hoàn thành
end	/end/	: kết thúc
enjoy	/ɪnˈdʒɔɪ/	thưởng thức, tận hưởng
fun	/fʌn/	: niem vui
funfair	/'fanfeə/	: hội chợ vui chơi
invite	/in'vait/	: mời
join	d3otn/	: tham gia, tham dự
present	preznt/nloadsachmie	nphi com
repeat	(rɪˈpɒʊ/nload Sách Hay Đọc S	sách ða ll a é
stay at home	/ster at haum/	: ở nhà
take part in	/texk pa:t in/	: tham gia
think	/Oink/	: suy nghĩ
visit	/'vizit/	: thăm hỏi, thăm viếng

PRACTICE

1. Complete.

- 2. eat
- 4. take
- ÷____

- 5. buy -
- 6. give

3. VLTMCTAS/I-

Và luyên từ và màu câu Tiếng Anh 5 - Tập

2. Read and match.

- 1. play
- 2.eat
- 3. invite
- 4. have
- 5. drink
- 6. sing and dance

- a) the piano
- b) a good time
- c) apple juice
- d) friends
- e) happily
- f) cakes and sweets

3. Look and write.





1. Enjoy the birthdown to a dsachmien phi colm

the gu_





3. si_____ and da___

4. re



5. ch____ with fr____



6.vi___abo___fa___

18

3. VLTMCTAS/5-8

4. Comp	lete with o	ne word.
---------	-------------	----------

- 1. I often stay at home at the weekend.
- She didn't take _____ in the sports festival last month.
- Did you enjoy Nam's birthday ______ last Sunday?
- 4. He chatted _____ his close friend until midnight.
- We ______ a lot of fun last summer holiday.
- 6. We enjoyed the food and ______ at the party.

B. STRUCTURE

SENTENCE PATTERNS

Did you?

1

Yes, I did./ No, I didn't./

Hỏi và trả lời về một việc gì đó một người có làm hay không.

What did you do at the? Hỏi và trà lời về một việc gì đó mà một người đã làm.

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

PRACTICE

1. Look and complete.

WHAT DID THEY DO AT THE PARTY?



1. Mary sang

a Happy birthday song.



2. We ate the



3. We drank a lot of



4. I gave her a _____



5. Peter played the _



6. We

happily.

downloadsachmienphi.com

2. Make questions for the underlined parts.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. What did you drink this morning?

I drank milk this morning.

Yes, I did. I completed my homework before class.

3. _____?

Yes, I was. I was at the party last night.

4. What time ______?

The party ended at 10 p.m yesterday.

	5.	What?
		I played the guitar at the party.
	6.	Who?
		We visited <u>our grandparents</u> last week.
3.		rite complete sentences for the question "What did you do sterday?"
	1.	I/ go/ zoo/ my father → I went to the zoo with my father.
	2.	I/ play/ football/schoolyard ->
	3.	I/ fishing/ by/ river
	4.	I/ ride/ bike/ park
	5.	I/ surf/ Internet
	6.	I/ take/ lots/ photos I/ take/ lots/ photos
4.		orrect the mistakes.
	1.	Where was you yester awy? loadsachmienphi.com
		was → were Download Sách Hay Đọc Sách Online
	2.	She took part on a picnic to the National Park last week.
	3.	We buy two comic books yesterday.
	4.	Do you go to the gym after class last Friday?
	5.	Did you thought the party was great?
	6.	I didn't went shopping with my mum yesterday.

5 OO

WHERE WILL YOU BE THIS WEEKEND?

A. VOCABULARY

		NEW WORDS
in the mountain	/ın ðə 'mauntın/	: trên núi
in the countryside	/ın ðə 'kʌntrisaɪd/	: ở vùng nông thôn
on the beach	/pn ðə bi:tʃ/	; trên bãi biển
by the sea	/baɪ ðə siː/	: gấn biển
at home	/ət həum/	: ở nhà
at the seaside	/at da s@aid/	tại bãi biển, ở biển
in the sea	/ɪn ðə siː/	: dưới biển
explore do	พ ศฟิลฟรสต hmienphi.cor	n: thăm dò, thám hiểm
cave	vnload Sách Hay Đọc Sách Onlin	: hang, động
a boat trip	/ə bəut trip/	: một chuyến đi chơi bằng thuyến
sandcastle	/'sændkæsl/	: lâu đài cát
island	/'arland/	: hòn đảo
sunbathe	/'sʌnbeɪð/	: tắm nắng
seafood	/'siːfuːd/	: hải sản
around	/ə'raund/	: vòng quanh, xung quanh
a lot of	/ə lɒt əv/	: nhiều
fun	/fʌn/	: niểm vui

1. Label the pictures.







2. in



3. at





5. in _____



2. Look and complete.



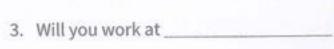


tomorrow.





in Ha Long Bay.





in the future?

I don't know. I may

1. Circle A, B or C.

1.		you eat rice and seafood this weekend?	
	A. Will	B. Are	C. Have
2.	What will he	there	?
	A. does	B. did	C. do
3.	I think I	be at the s	seaside next week.
	A. am	B. will	C. was
4.		will you be next S	aturday?
	A. Where	B. When	C. Who
5.		will you do at Hal	ong Bay?
	A. When	B. Who	C. What
6.	I don't know.	. We may	Our grandparents.
	A. visit	B. visited	C. visiting

2. Read and tick True or False. Chmienphi.com

Linda and her family will go to Da Nang next Saturday. They went there last year but they want to visit again because they all love Da Nang. In the morning, they'll visit Ba Na Hills. They'll take a lot of photos. In the afternoon, they'll be on the beach. Linda and her little brother will build sandcastles. Her parents will swim in the sea. In the evening, they'll take a boat trip on Han River. Linda thinks they will have a great time there.

	True	False
1. Linda's family will go to Da Nang next Sunday.	as aiv II of	1
2. They went there last year.		
3. They'll visit Ba Na Hills in the afternoon.	Leo forta	T IA
4. Linda and her brother will swim in the sea.		
5. Her parents will build sandcastles.	liw ted	V sz
6. They'll take a boat trip in the evening.		

2	Durt the	e worde	in ord	er to	make	sentences.
3.	E UL LIE	C MOI 09	222 02 0	101 50		

1. parents sunbathe beach. will the on My

→ My parents will sunbathe on the beach.

2. thinks She be she'll weekend. mountains the in this

→

3. next be will Where month? they

→

4. go may I picnic weekend. for a next

→

5. afternoon. the in badminton play will We

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online 4. Correct the mistakes.

- I dream of taking a boat trip about Tuan Chau Island some day.
- 2. I will swim on the sea every day this summer.
- 3. She'll visits other planets.
- 4. I'll go for a picnic last week. To the affirm while and all half liberty at
- 5. What will you be in the evening? What will should have the say as H. &

26

4. VLTMCTAS/1-8

REVIEW 1

A. VOCABULARY

1. Put the words or phrases into the correct groups.



2. Circle the odd one out.

1.	pilot	writer	(watermelon)	artist
2.	quiet	crowded	pretty	sometimes
3.	coach	always	usually	often
4.	underground	sandcastle	coach	motorbike
5.	build	chat	cartoon	visit
6.	had	ate	went	enjoyed

3. Look and circle the correct word.



1. ancrowded id



2. itislandoing



3. flundergroundoers



4. uncoachatting





4. Complete the sentences.

address

talk coach mountains once explore

- 1. What's your address in Ha Noi?
- They went to the _____ last week.
- I usually ______ to my friends online.
- I went to my hometown by ______.
- I go to the sports centre ______ a week.
- 6. I think I'll _____ Phong Nha Cave next week.

B. STRUCTURE 1. Put the words in order to make sentences. is like? island What 1. your → What is your island like? after What do school? you do brushes teeth day. his He twice the ancient yesterday. visited town his What do at they party? downloadsachmienphi.com Where tomorrow? will he be Download Sách Hay | Đọc Sách Online 2. Circle A, B or C. 1. What's your address? (A.) It's 81 Hoang Dieu Street. B. Hoang Dieu Street is long and narrow. C. Her address is 81 Hoang Dieu Street. 2. What's your hometown like? A. I like my hometown. B. It's small and quiet. C. They like my hometown.

A. I did morning exercise yesterday. B. He never does morning exercise. C. I do morning exercise every day. 4. Where did you go on your last picnic? A. I went to the beach. B. My last picnic was great. C. I enjoyed my last picnic a lot. 5. Where will you be this weekend? A. I'll have a glass of milk, please. B. I'll be by the sea. C. I'll watch TV. 6. Does he live		3.	How often do you do morning exercise?
 C. I do morning exercise every day. Where did you go on your last picnic? A. I went to the beach. B. My last picnic was great. C. I enjoyed my last picnic a lot. Where will you be this weekend? A. I'll have a glass of milk, please. B. I'll be by the sea. C. I'll watch TV. Does he live			A. I did morning exercise yesterday.
 4. Where did you go on your last picnic? A. I went to the beach. B. My last picnic was great. C. I enjoyed my last picnic a lot. 5. Where will you be this weekend? A. I'll have a glass of milk, please. B. I'll be by the sea. C. I'll watch TV. 6. Does he live			B. He never does morning exercise.
A. I went to the beach. B. My last picnic was great. C. I enjoyed my last picnic a lot. 5. Where will you be this weekend? A. I'll have a glass of milk, please. B. I'll be by the sea. C. I'll watch TV. 6. Does he live			C. I do morning exercise every day.
B. My last picnic was great. C. I enjoyed my last picnic a lot. 5. Where will you be this weekend? A. I'll have a glass of milk, please. B. I'll be by the sea. C. I'll watch TV. 6. Does he live		4.	Where did you go on your last picnic?
C. I enjoyed my last picnic a lot. 5. Where will you be this weekend? A. I'll have a glass of milk, please. B. I'll be by the sea. C. I'll watch TV. 6. Does he live			A. I went to the beach.
 5. Where will you be this weekend? A. I'll have a glass of milk, please. B. I'll be by the sea. C. I'll watch TV. 6. Does he live			
A. I'll have a glass of milk, please. B. I'll be by the sea. C. I'll watch TV. 6. Does he live			C. I enjoyed my last picnic a lot.
B. I'll be by the sea. C. I'll watch TV. 6. Does he live the third floor of the building? A. at B. on C. in 3. Underline the correct weer of the building? 1. My father nets/got up early every day. 2. How often does/did your sister cook dinner? 3. They don't/didn't go to London by underground last week. 4. They sing/sang and danced at the party last night. 5. Where are/were you yesterday morning? 6. I'm sure he is/will be in the countryside this weekend. 4. Correct the mistakes. 1. What does your village like?		5.	- 1972 B. M. B. C.
C. I'll watch TV. 6. Does he live the third floor of the building? A. at B. on C. in 3. Underline the correct was a condition of the building? 1. My father gets/got up early every day. 2. How often does / did your sister cook dinner? 3. They don't/ didn't go to London by underground last week. 4. They sing/sang and danced at the party last night. 5. Where are/were you yesterday morning? 6. I'm sure he is/will be in the countryside this weekend. 4. Correct the mistakes. 1. What does your village like?			The state of the s
6. Does he live			
A. at B. on C. in My father nets/got up early every day. How often does/did your sister cook dinner? They don't/ didn't go to London by underground last week. They sing/sang and danced at the party last night. Where are/were you yesterday morning? I'm sure he is/will be in the countryside this weekend. Correct the mistakes. What does your village like? What do you do at every weekend? Where did you get there? – I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night.			
 Underline the correct way. My father dets/ got up early every day. How often does / did your sister cook dinner? They don't/ didn't go to London by underground last week. They sing/ sang and danced at the party last night. Where are/ were you yesterday morning? I'm sure he is/ will be in the countryside this weekend. Correct the mistakes. What does your village like? What do you do at every weekend? Where did you get there? - I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night. 		6.	
 My father nets/got up early every day. How often does/did your sister cook dinner? They don't/ didn't go to London by underground last week. They sing/sang and danced at the party last night. Where are/were you yesterday morning? I'm sure he is/will be in the countryside this weekend. Correct the mistakes. What does your village like? does → is What do you do at every weekend? Where did you get there? - I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night. 			A. at B. on C. in
 How often does / did your sister cook dinner? They don't / didn't go to London by underground last week. They sing / sang and danced at the party last night. Where are / were you yesterday morning? I'm sure he is / will be in the countryside this weekend. Correct the mistakes. What does your village like? does → is What do you do at every weekend? Where did you get there? - I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night. 	3.	Un	derline the correct word
 They don't / didn't go to London by underground last week. They sing / sang and danced at the party last night. Where are / were you yesterday morning? I'm sure he is/ will be in the countryside this weekend. Correct the mistakes. What does your village like? does → is What do you do at every weekend? Where did you get there? – I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night. 		1.	My father gets/got up early every day.
 They don't / didn't go to London by underground last week. They sing / sang and danced at the party last night. Where are / were you yesterday morning? I'm sure he is/ will be in the countryside this weekend. Correct the mistakes. What does your village like? does → is What do you do at every weekend? Where did you get there? – I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night. 		2.	How often dogs/ did your sister cook dinner?
 They sing/sang and danced at the party last night. Where are/were you yesterday morning? I'm sure he is/will be in the countryside this weekend. Correct the mistakes. What does your village like? does → is What do you do at every weekend? Where did you get there? - I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night. 		3.	
 5. Where are were you yesterday morning? 6. I'm sure he is will be in the countryside this weekend. 4. Correct the mistakes. 1. What does your village like? does → is 2. What do you do at every weekend? 3. Where did you get there? - I went by taxi. 4. They eat a lot of food at the party last night. 		4.	
 6. I'm sure he is/ will be in the countryside this weekend. 4. Correct the mistakes. 1. What does your village like? does → is 2. What do you do at every weekend? 3. Where did you get there? – I went by taxi. 4. They eat a lot of food at the party last night. 		5.	
 Correct the mistakes. What does your village like? does → is What do you do at every weekend? Where did you get there? – I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night. 			
 What does your village like? does → is What do you do at every weekend? Where did you get there? – I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night. 			
2. What do you do at every weekend? 3. Where did you get there? – I went by taxi. 4. They eat a lot of food at the party last night.	4.	U	orrect the mistakes.
Where did you get there? – I went by taxi. They eat a lot of food at the party last night.		1.	What does your village like? <u>does → is</u>
4. They eat a lot of food at the party last night.		2.	What do you do at every weekend?
		3.	Where did you get there? – I went by taxi.
I think they go shopping tomorrow afternoon		4.	They eat a lot of food at the party last night.
		5.	I think they go shopping tomorrow afternoon.
20			

UNIT 6



HOW MANY LESSONS DO YOU HAVE TODAY?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

A. VOCABULARY

		NEW WORDS
how many	/hau 'meni/	: bao nhiêu
lesson	/'lesn/	: bài học
trip	/trip/	: chuyến đi
tomorrow	/təˈmɒrəʊ/	: ngày mai
break time	/breik taim/	giờ giải lao
back at school	bæk ət skurl/	: trở lại trường học
How often	/hau 'pfn/	: Bao nhiêu lần
once/twice a week	/wʌns twaɪs ə wiːk/	: một/ hai lấn một tuấn
three/ four times a week	dewnloadsachmienphi	.com/ bốn lần một tuần
every school day	Download Sách Hay Doc Sách C	^{nli} mõi ngày ở trường
favourite	/'feɪvərɪt/	: yêu thích
except	k'sept/	: ngoại trừ

PRACTICE

1. Unscramble the words.

- 3. noce o_____ 4. avfouitre f_____
- 5. ticwe t_____ 6. acbk b_____

Vở luyên từ và mẫu cấu Tiếng Anh 5 - Tập 1

2. Circle A or B.

1.	How many	do you have	today?
	A. lessons		B. school
2.	How	_ do you have Engli	sh?
	A. many		B. often
3.	I have English	times a v	veek.
	A. twice		B. three
4.	I'm	my Maths lesson.	
	A. studying		B. looking
5.	Are you at sch	ool? - Yes, I am. It's _	
	A. every school	ol day	B. break time
6.	What's your	subject?	

3. Look and write.

A. favourite

downloadsachmienphi.com GREENWOOD INTERNATIONALSCHOOLITALY

B. love

Name: Paula Downtone Sach Hay | Đọc Sách Online

Class: 4% Term 3/ 2012 Timetable

	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday
09:00 - 10:00	Maths	PE	History	Maths	English
10:00 - 11:00	English	Maths	Geography	Italian	Italian
			BREAK		
11:30 - 12:30	Science	Italian	Maths	Science	History
12:30 - 13:30	Italian	English	Science	English	IT
			LUNCH		
15:00 - 16:00	Music	Geography	IT	Art	PE
		AFT	ER SCHOOL CL	UBS	
16:00 - 17:00	Guitar	Basketball	Guitar	Basketball	

How often does Paula Vannetti have:

- 1. English? four times a week.
- 2. Maths?
- 3. PE? _____
- 4. IT? _____
- 5. Music? _____
- 6. Geography? _____

4. Circle the odd one out.

- 1. love learn study (lesson)
- 2. English study Maths PE
- 3. school once three times twice
- 4. new favourite and good
- 5. today trip downloadsachmien phi.com yesterday
- 6. Tuesday

 Monday
 Download Sách Hay | Đọc Sách Online

 Teachers' Day

B. STRUCTURE

SENTENCE PATTERNS

How many lessons do you have today?

Hỏi và trả lời về số lượng môn học trong một ngày.

I have

How often do you have?

I have it

Hỏi và trả lời về mức độ thường xuyên (tần suất) của một môn học nào đó trong tuần.

PRACTICE

1. Put the words in order to make sentences.

- 1. have many lessons you today? How do
 - → How many lessons do you have today?
- 2. lesson? your What's favourite

3. How have often you favourite your lesson? do

4. Do today? have you English

5. lessons What totay? you have do

downloadsachmienphi.com

6. school you have Do today?

2. Read and match.

- 1. How many a) four times a week.
- 2. How often b) at school now?
- 3. They have English c) lessons do you have today?
- 4. Are you d) do you have Maths?
- 5. How was e) your trip home?

3. Read and complete.

4.

9	40	PH	200 /	#	()		1	213
8824	Sunday	Manday	Tuesday /	I	Mednesday	Thursday	Friday	Sodurday
AM		Volleyball		1	Voljeyball	Maths class	Maths Class	Maths Class
PM	English	Math Class	English		English	swimming		piano lesson

	an and Mai are classmates. They go to their English class on (1) <u>Sunday.</u> esday and <u>Wednesday</u> . They go to their Maths class on (2)
	the afternoon and (3) , , , in the
We	orning. They practise playing (3) on Monday and ednesday before school. They go (5) on Thursday and have on Saturday.
Re	ead the text in Exercise 3 again and answernthe questions.
1.	How often do Mai and Tuan have English lessons? Download Sach Hay Doc Sach Online They have them three times a week.
2.	How often do they go to their Maths lessons?
	+
3.	How often do they go swimming?
	÷
4.	How often do they practise volleyball?
	÷
5.	Do they have English on Friday?
	÷
6.	Do they have lessons on Sunday morning?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

7



HOW DO YOU LEARN ENGLISH?

A. VOCABULARY

		NEW WORDS
because	/bɪˈkʊz/	: bởi vì
communication	/kəmju:nɪˈkeɪʃn/	: sự giao tiếp
email	/'i:meɪl/	: thư điện tử
foreign	/'fɒrən/	: (thuộc) nước ngoài
free time	/fri: tarm/	: thời gian rành rỗi
French	/frents[=	tiếng Pháp
guess	/ges/	: doán
have English	/həv 'ɪŋglɪʃ/	: co giờ học tiếng Anh
hobby	wn padsachmienphi.co	m: tho quen
language Do	wn/olaengw16/3/Doc Sách Onli	ne : ngôn ngữ
meaning	/ˈmiːnɪŋ/	: y nghĩa
necessary	/'nesəsəri/	. cấn thiết
practise	'præktɪs/	: luyện tập
read aloud	/ri:d ə'laud/	: đọc lớn, đọc to
short story	/ʃɔːtˈstɔːri/	: truyện ngắn
stick	/strk/	: dán, đính
try	/trai/	: cố gắng
understand	/ʌndəˈstænd/	: hiểu, nắm bắt ý
vocabulary	/vəˈkæbjələri/	: tử vựng

PRACTICE

1. Label the pictures.





1. Art







5.

6.

2. Complete the sentences.

practise understand try stick guess language

- 1. I want to practise speaking English every day.
- Do you often ______ new words on the wall?
- 3. I hope he will _____ me some day.
- 4. We can _____ the meaning of new words when reading English stories.
- 5. Can you ______ to learn French by yourself?
- 6. What foreign ______ do you have at school?

- 2. _____ do you practise speaking English?
 - I watch English cartoons.

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com do you practise speaking English? - Because I want to be an English interpreter. do you practise speaking English? - In class or at home. do you practise speaking English for? - To improve my English speaking skill. do you have English? - On Wednesdays and Fridays. 2. Circle A or B. 1. - Yes. English is my favourite subject. B. What lessons do you have? (A.) Do you like English? 2. - No, I don't. Maths is so difficult forme. A. When do you have Maths? B. Do you like Maths? - Because I want to talk with foreign wienasi.com A. Why do you learn English? How do you learn English? - I read English books and listen to English songs. A. How do you practise English? B. How often do you have English? Children dog 15 M/W 13 5. - I practise making sentences with new English words. A. Do you have English today?

een more

- I have English three times a week.

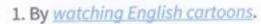
A. How often do you have English?

B. How many lessons do you have today? deligned of negal book

B. How do you learn English vocabulary?

3. Look and write down the answers for the question "How do you practise English?"







2. By _____ English songs.



3. By _____English books.



4. By ____ English every day.



Download Sách Hay | Đọc Sách Online

__emails in English.

4. Correct the mistakes.

5. By

the wall.

1. What do you learn English?

What → Why

- 2. I have English three time a week.
- 3. She often write emails to her friends.
- I learn English by reading English deligned must be obtained to be well at cartoons on television.
- 5. Trung and Nam is newcomers in Class 5B.
- 6. I practise speaking to foreign friends and listen to English songs.



WHAT ARE YOU READING?

A. VOCABULARY

		NEW WORDS
story	/ˈstɔːri/	: câu chuyện
kind	/kaɪnd/	: tốt bụng
hard-working	/haːdˈwɜːkɪŋ/	: chăm chỉ
clever	/'klevə/	: thông minh
gentle	/'dʒentl/	: hiển lành, dịu dàng
generous	/'dʒenərəs/	rông lượng, hào phóng
funny	/'fami/	: khôi hài
fairy tale	/feəri teɪl/	: truyện cổ tích
brave	//breɪv/	: dũng cảm
scary	/'skleamnloadsachmie	nphitangra
borrow	/'bprau/ Download Sách Hay Đọc	Sách Online
character	\\'kærakta/	: nhân vật

PRACTICE

1. Fill in the suitable adjectives. One adjective can be used twice.

clever hard-working kind brave gentle

- 1. Aladdin is clever.
- 3. The fox is ______. 4. Tam is ______.
- Snow White is _____
- 2. Mai An Tiem is _____

 - _. 6. Alibaba is ___

2. Circle the adjectives.



а	t	f	R	d	g	b	j	d	d	f
g	d	k	i	S	d	f	55	h	g	d
k	g	е	n	е	r	0	u			
h	a	r	4	w	0	г	k	i	n	g
	_	f		р	i	n	n	s	t	e
Х	f	u	n	n	у	f	С	n	1	u
_	-	-	_	i	С	1	е	V	e	r

3. Look and match.



- The Story of Tam and Cam
- b) Alibaba and Forty Thieves
- Aladdin and the Magic Lamp



The Story of Mai An Tiem







4. Circle the odd one out.

funny
 clever

3. borrow

hard-working

generous

gentle

story

kind

fairy tale

story

scary

character

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com 4. Alibaba Tam character Aladdin comic books short stories 5. generous fairy tales Cinderella Snow White Mai An Tiem 6. Tam SENTENCE PATTERNS

B. STRUCTURE

What are you reading? Hỏi và trả lời về cuốn sách/ truyện một người đang đọc. I'm reading What's like? Hỏi và trả lời vế tính cách các nhân vật trong truyện. He's/ She's (kind/ generous/ etc.)

PRACTICE

1. Circle A or B.

What are you reading now?

Aladdin and the Magic Lamp.

2. Who's the main character in Aladdin. Aladdin and the Magic Lamp? B. The lamp.

3. Do you like fairy tales wnload achen jenohi.com

B. No, I do.

4. What's Aladdin like? Download Sách Hay Doc Sách Or

B. He's clever and bright.

5. Is it a fairy tale? A. Yes, it is.

B. No, it is.

 She's beautiful and kind. 6. Who's Snow White?

B. She's a princess.

2. Put the words in order to make sentences.

1. do your you do free What time?

What do you do in your free time?

Vietnamese It's story.

9 9



WHAT DID YOU SEE AT THE ZOO?

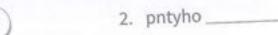
A. VOCABULARY

		NEW WORDS
python	/'paɪθən/	: con trăn
peacock	/ˈpiːkɒk/	: con công
gorilla	/gəˈrɪlə/	: con khi đột
panda	/'pændə/	: con gấu trúc
kangaroo	/kængərˈuː/	: con chuột túi
take part in	/terk part in/	: tham gia
roar	/ro:/	: gấm, rống
spray	/spd6₩nloadsachmien	phP.bumxit
trunk	/trʌŋk/ Download Sách Hay Đọc Sa	
move	/mu:v/	: chuyển động
jump up and down	/dʒʌmp ʌp ænd daun/	: nhảy tên nhảy xuống
cute	/kju:t/	de thương
quietly	/'kwarətli/	: một cách lặng lẽ
loudly	/'laudli/	: lớn tiếng
slowly	/ˈsləʊli/	: một cách chậm chạp, chậm rãi
beautifully	/'bju:tɪfli/	: đẹp
noisy	/iszcn'/	: ốn ào

PRACTICE

1. Unscramble the words and match.

1. apdna panda (c)

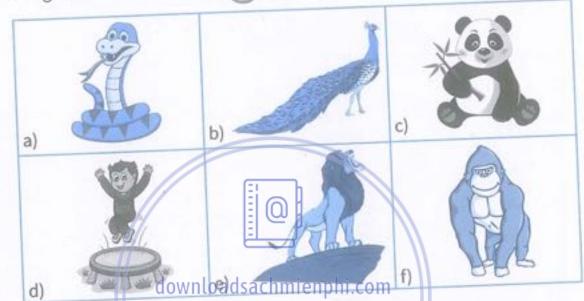


3. rroa _____

4. pceaokc _____

5. Igroila _____

6. jpum _____



2. Circle A on B. Download Sách Hay | Đọc Sách Online

- The monkeys jump
 - (A.) up and down quickly
- B. loudly
- 2. I saw _____ at the zoo.
 - A. a lots of animals B. lots of animals
- 3. The peacocks move _____
 - A. beautifully

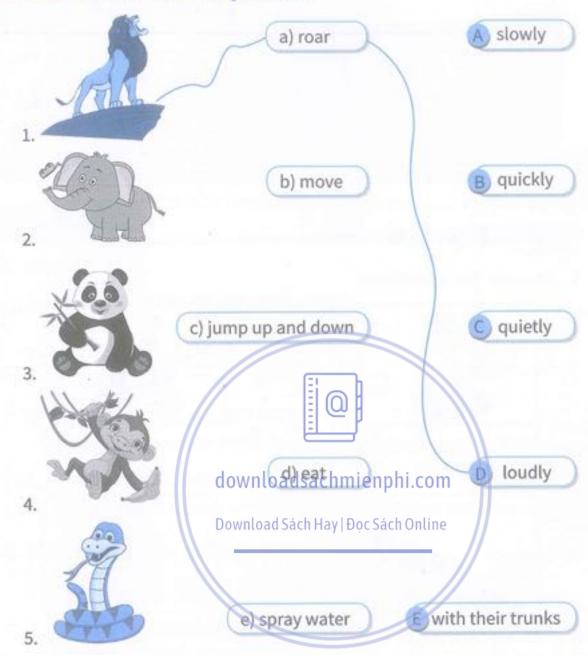
- B. beautiful
- 4. The tigers roared ______.
 - A. loudly

- B. funny
- The baby _____ walks slowly.
 - A. elephant

- B. python
- 6. Where did they go _____?

 - A. today B. yesterday

3. Match the animals and phrases.



4. Circle the odd one out.

1.	loudly	slowly	move	quietly
2.	cute	take part in	roar	move
3.	trunk	monkey	panda	gorilla
4.	noisy	cute	eat	beautiful
5.	went	did	saw	see

vờ luyện từ và mẫu câu Tiếng Anh 5 - Tập 1

B. STRUCTURE

SENTENCE PATTERNS

What did you see at the zoo?

I saw

What did the do when you were there?

They

Hỏi và trả lời về các con vật mà một người nhìn thấy ở sở thú.

Hỏi và trả lời về hành động của các con vật ở sở thú.

PRACTICE

1. Answer the questions.







1. What did you see at the zoo?

2. What did she see at the zoo?

- I saw a dythodownloadsachmienphi.com

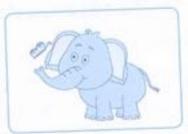




3. What did he see at the zoo?
4. What did they see at the zoo?



5. What did you see at the zoo?



6. What did they see at the zoo?

2. Complete the conversation.							
	A:	Hi, Nam. Where (1) were you yesterday?					
	B:	I was at (2)					
	A:	Really? (3) at the zoo, too.					
	B:	Great. (4) favourite animals at the zoo?					
	A:	(5) peacocks and monkeys.					
	B:	Oh. What did they do when you (6)?					
	A:	The peacocks moved beautifully and the monkeys jumped up and down quickly.					
3.	Ci	rcle A or B.					
	1.	Did you go to the zoo last week, Nam?					
		A. Yes, I did. B. Yes, I didn't.					
	2.	When were you at the zoo?					
		A. Last Saturday. B. Next week.					
	3.	What did you see there?					
		A. It was great. B. I saw a python and two pandas.					
	4.	What did the monkeysdownhead/sacwarethehi?com					
		A. They roared loudly. B. They jumped up and down quickly. Download Sách Hay Đọc Sách Online					
4.	Pu	at the words in order to make sentences.					
	1.	to did go the When zoo? you					
		→ When did you go to the zoo?					
	0						
	2.	there I yesterday. went					
		*					
	3.	when What the do you were there? did tigers					
		÷					
	4.	roared loudly. They					
	7.	Toaled todaty.					
		*					
		Vớ luyện từ và mẫu câu Tiếng Anh 5 - Tập 1 49					

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

10 00

WHEN WILL SPORTS DAY BE?

A. VOCABULARY

			NEW WORDS
	Sports Day	/spoirts dei/	: Ngày hội thể thao
	badminton	/'bædmɪntən/	: cấu lông
	basketball	/ˈbaːskɪtbɔːl/	: bóng rổ
	Children's Day	/'tʃɪldrənz deɪ/	: Ngày Thiếu nhi
	competition	/kompəˈtɪʃn/	: cuộc thi đấu
	event	rvent/	: sự kiện
	gym	/dzim[phòng tập thế dục
	hope	/həup/ O	: hy vọng
	Independence Day	/indi'pendəns dei/	: Ngày Độc lập
	look for dow	ហ្វ េសជនដល់ hmienphi.com	: tìm kiếm
	music festival Down	/'mju:zik 'festivl/ nload Sach Hay Đọc Sách Online	: lễ hội âm nhạc
	play against	/plex ə'genst/	: thi đấu với
١	hard	/ha:d/	chăm chỉ, vất vả
	secret	/'si:krət/	: điểu bí mật
	singing contest	/'sinjin 'kontest/	: cuộc thi hát
	sports ground	/spoirts graund/	: sân thể dục
	table tennis	/'teibl tenis/	: bóng bàn
	take part	/terk part/	: tham gia
	Teachers' Day	/'ti:tʃə(r)s deɪ/	: Ngày Nhà giáo
	volleyball	/l:cdilav'/	: bóng chuyển
	win	/win/	: thẳng

1. Label the pictures.















2. Look and complete.

1. When will Vietnames of pwn load sachmienphicombe? It'll be in November.

Download Sách Hay | Doc Sách Online

2. Will S

be next week?

3. Is Lan going to take part in the s



4. What are you going to do on C______D__





5. Is American I_____ D_____ 4th JULY on July 4th?



6. Phong is practising for the m_____f_





3. Underline the correct word.

- Sports Day will be (in) on the sports ground near our school.
- Our class will play against/ at Class 5B this Sunday.
- Let's look at/ for Phong and we will practise table tennis in the gym.
- 4. Will you take part with/ in the music festival?
- Children's Day will be on/ in June 1st.
- 6. When will Sports Day be in/ at your school, Nam?

4. Complete the words.

- My classmates are <u>practising</u> hard for Sports Day.
- The 400 metres is the fourth e____ of the afternoon on Sports Day.
- Our class is going to be in c_____ with Class 5C next week.
- 4. We hope to w__the first prize in the badminton game.
- 5. Is Phong playing football in the sports g_
- They are practising h for the contest.

B. STRUCTURE downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay Đọc Sách Online EN ENGE PARTERIOS				
When will be?	Hời và trả lời về thời gian của các sự kiện ở trường.			
What are you going to do on? I'm going to	Hỏi và trả lời vế dự định của một người sẽ làm việc gì vào sự kiện nào đó.			

PRACTICE

1. Put the words in order to make sentences.

brother's favourite My basketball. sport

My brother's favourite sport is basketball.

6. you are to going Teachers' on Day? What do

2. Look and write.

Sports Day	Children's Day	Independence down Paydsachn	Teachers'	Singing contest
(26/3)	(1/6)	(2/9) Download Sach Hay	(20/11) Doc Sách Online	(8/3)

@

- 1. When will Sports Day be? It'll be on March 26th.

3. Read and match.

- What are you going to do on Teachers' Day?
- 2. When will the singing contest be?
- 3. What's he doing in the gym?
- 4. Where will Sports Day be?
- 5. How is he practising?
- 6. Do you think our team will win the game?

- a) In the sports ground.
- b) I'm going to give them fresh flowers.
- c) Really hard.
- d) He's practising table tennis with his coach.
- e) I hope so.
- f) After the final exam.

4. Read and answer the questions

My name is Trungo My favourite sport is actually, football, or in America they call it soccer. I love football because it's a very fast and exciting game. I often watch an playeits a calso play other hall sports such as basketball or volleyball. I think ball sports are interesting games, but football is still the number one.

1. What is Trung's favourite sport?

His favourite sport is football.

- 2. Why does Trung love football?
- 3. Does Trung play basketball?

REVIEW 2

A. VOCABULARY

1. Write o, a, e, i, y.



1. football



4. c_m_c b_ oks



2. b_dm_pt



3. c_rt__ns

Tiếng Việt 5



Download Sách Hay | Đọc Sách Online gr ph



6. V__tn_m_s_

2. Read and match.

- 1. once
- 2. watch
- 3. talk
- 4. read
- 5. play

- a) fairy tales in the free time
- c) a week
- b) table tennis
- d) with foreign friends
- e) English cartoons on TV

3. Circle the odd one out.

1.	football	table tennis	badminton	(Sports Day)
	generous	borrow	hard-working	kind
	character	fairy tale	ghost story	comic book
	slowly	beautiful	loudly	beautifully
	roar	jump	z00	play

4. Look, read and circle.

	(A.) The elephant	walks slowly at the zoo.
1.	B. The panda	
2.	A. The python B. The tiger	roars loudly.
Don Don	wnloadsachmienphi.co wnload Sách Hay Đọc Sách Onli Nam learns new words	A. by reading them aloud.
3.		B. by playing table tennis.
*@	They learn to write	A. by watching TV.
4.	English	B. by writing emails to American friends.
5		A. English, Maths and History lessons today
I have		B. English, Geography ar Maths lessons today.

B. STRUCTURE

1. Circle A or B.

1. When will Sports Day be at your school?

A. Last week

B.) On Sunday

2. Will you take part in the singing contest?

A. It will be next month.

B. Yes, I will.

3. What lessons do you have today?

A. I have Maths and English. B. I have two.

4. How often do you have English?

A. Twice a week.

B. Tuesday.

5. What foreign language do you have at school?

A. French.

B Two languages.

2. Complete the passage.

down coaldsachmienphicom

comic Englishownload Sách Hay Doc Sách Galines

My name's Minh. I'm	in Grade 5. My (1) fovourite sul	bject is English. I often
practise English by r	eading a lot of (2)	and singing
English songs after	school. On Sundays, I often	go to the zoo to visit
my big friend, Tep.	He is a baby elephant. Wh	nen I go there, he is
so (3)	He often (4)	
all over me with his	trunk. I also say hello to the	little monkeys. They
(5)	quickly and ta	ke bananas from my
hands. We have a lo	t of fun there. I think the anin	mals at the zoo are so
(6)		

6. foreign What do language have you at school?



ANSWER KEY

UNIT 1 WHAT'S YOUR ADDRESS?

A. Vocabulary

1. 2. mountain 3. crowded

4. village 5. street

2. 2. tower 3. town 4. city

5. crowded 6. mountain

3. 2. Street 3. District 4. floor

5. flat 6. view

4, 2, small 3. far 4. busy/ noisy 5. beautiful/ pretty/ nice 6. talk/long

B. Structure

1. 2C 3C 4B 5B 6A

2. 2. My brother lives in Acacia Avenue.

3. What is her hometown likedownload sachmienphi Gomhis bike to school.

6. busy

Tony's city is big and drowded.

6. Their flat is on the fourth floor-

3. 2. on 3. at 4. in 5. in 6. on

4. 2e 3a 4f 5b 6d

UNIT 2 I ALWAYS GET UP EARLY. **HOW ABOUT YOU?**

A. Vocabulary

1. 2. brush her teeth 3. wash her face 4. surf the Internet 5. go camping 6. go jogging

2. 2B 3C 4A

3. 2. every 3. often 4. go 5. early/late 6. books

4. 2. centre 3. badminton 4. online 5. afternoon 6. project

B. Structure

1. 1. Peter always plays football. He sometimes plays basketball. He never plays tennis.

2. Mary always plays tennis. She sometimes plays basketball. She never plays football.

Trung always plays football. He sometimes plays tennis. He never plays basketball.

We always have breakfast in the morning.

3. She sometimes reads comic books.

4. The boys never go to the museum.

4. Tony's city is big and drowded.

6. Do they go fishing once a month?

7. They live in a mountainous Dollage ad Sach Hay | Doc Sach Online |

8. Their flat is an the few the few the flat is an the flat is an the few the flat is an the few the flat is an the flat is an the few the flat is an the fla

3. How often does your sister talk to her friends online?

4. He brushes bis teeth every morning./ She brushes her teeth every morning.

5. How often do you go to the sports centre?

6. Do you go swimming once a week?

4. 2d 3a 4b 5f 6e

UNIT 3 WHERE DID YOU GO ON HOLIDAY?

A. Vocabulary

1. 2. train 3. plane 4. underground motorbike 6, coach

4. get

- 2. 2. Ancient 3. Imperial 4. trip 5. Island 6. boat
- 4. island 3. imperial 4. 2. ancient
 - 6. station 5. underground

3. go

6. go to see

B. Structure

3. 2. take

5. have

- 1, 2C 3B 4A 5A 6B
- 2. 2e 3a 4f 5b 6c
- 3. 1. Did you go to the museum by bus?
 - 3. Where did they go on holiday?
 - 4. They went to the seaside on holiday.
 - 5. How did they come here?
 - 6. Did they come here on foot?
- 4. 2. I went to Vung Tau for my holidays last month.
 - 3. Where were they last summer?
 - 4. What was their or to Hoi on last week like?
 - 5. I was at the seaside last week

6. I took lots of photos.

UNIT 4 DID YOU GOOWN TO adsachmien phi comstle

A. Vocabulary

- 3. t Download Sách Hay | Đọc Sách Online 1. 2. ate 5. bought
- 2, 2f 3d 4b 6e
- sing and dance 3. 2. play the guitar 5. chat with friends 4. repeat 6. visit a book fair
- 4. with 4. 2. part 3. party 5, had 6. drink

B. Structure

- 1. 2. birthday cake 3. fruit juice
 - 5. guitar 6. danced 4. present
- 2. 2. Did you complete your homework before class?
 - 3. Were you at the party last night?
 - 4. Whattimedidthepartyendyesterday?

- 5. What did you do at the party?
- 6. Who did you visit last week?
- 3. 2. I played football in the schoolyard.
 - 3. I went fishing by the river.
 - 4. I rode my bike to the park.
 - 5. I surfed the Internet.
 - 6. I took lots of photos.
- 4. 2. on → in
 - buy → bought
 - 4. Do → Did
 - thought → think
 - 6. went → go

UNIT 5 WHERE WILL YOU BE THIS WEEKEND?

A. Vocabulary

(a)

- 1. 2. in the sea 3, at home
 - 4. in the cit 5. in the mountain
 - 6. in the countryside
- 2. 2. cave home
- 5. island 6. seafood
- 3. 2f 5c 6d
 - 3. countryside
 - 5. Island 4. Will

B. Structury

- 4A 5C 6A
- 3. False 4. False 2. 2. True
 - 6. True 5. False
- 3. 2. She thinks she'll be in the mountains this weekend.
 - 3. Where will they be next month?
 - I may go for a picnic next weekend.
 - 5. We will play badminton in the afternoon.
 - 6. Will they take a boat trip around the islands?

- 4. 2. on + in visits → visit
 - last → next/I'll go → I went 5. be → do/ What → Where

REVIEW 1

A. Vocabulary

1. Places: countryside, village, town, city, island

Daily routine: get up, do morning exercise, brush your teeth, wash your face, watch TV

Actions: go, join, eat, visit, talk

- 2. 2. sometimes 3. coach 4. sandcastle
 - 5. cartoon
- 6. enjoyed
- 3. 2. island
- 3. underground
- 4. coach
- 5. cave
- sandcastle
- 4. 2. mountains
- 3. talk
- 4. coach

- 5, once
- 6. explore

B. Structure

- 1. 2. What do you do after school?
 - He brushes his teeth twice a day.

 - 5. What did they do at his party?
 - 6. Where will he be tomorro Download Sach Hay Doc Sach Online
- 2. 2B 3C 4A 5B 6B
- 3. 2. does
- 3. didn't sang
- 5. were
- 6. will be
- 4. 2. at every weekend -> every weekend
 - Where → How
 - 4. eat → ate
 - go → will go

UNIT 6 HOW MANY LESSONS DO YOU HAVE TODAY?

A. Vocabulary

- 1. 2. lesson
- 3, once
- 4. favourite

- 5. twice
- 6. back

- 4A 5B 2. 2B 3B
- 3. 2. Maths: four times a week
 - 3. PE: twice a week
 - 4. IT: twice a week
 - 5. Music: once a week
 - 6. Geography: twice a week
- 4. 2. study
- 3. school
- 4. now

- 5. trip
- 6. Teachers' Day

B. Structure

- 2. What's your favourite lesson?
 - 3. How often do you have your favourite lesson?
 - 4. Do you have English today?
 - 5. What lessons do you have today?
 - 6. Do you have school today?
- 4b
- 2. Monday 3. Thursday, Friday, Saturday
 - 4 volleyball 5. swimming
 - Opiano lesson
- 4. 2. They go there four times a week.
 - They go swimming once a week.
- 4. I visited the ancient town gowing adsachmien phitisomiley ball twice a week.
 - 5. No, they don't.

UNIT 7 HOW DO YOU LEARN ENGLISH?

A. Vocabulary

- 1. 2. Geography 3. Maths
 - 4. Science
- 5. Music
- 6. Physical Education (PE)
- 2. 2. stick
- understand
- 4. guess
- 5. try
- 6. language

- 2. foreign
- necessary
- 4. language
 - 5. hobby
- 6. email
- 4. 2. communication
- 3. aloud

- 4. hobby
- 5. because 6. guess

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

B. Structure

- **1.** 2. How 3. Why 4. Where 5. What 6. When
- 2. 2B 3A 4A 5B 6A
- 3. 2. By singing English songs.
 - 3. By reading English books.
 - By speaking English every day.
 - 5. By sticking new words on the wall.
 - 6. By writing emails in English.
- 4. 2. time → times
- 3. write writes
- 4. reading → watching 5. is → are
- 6. listen → listening

UNIT 8 . WHAT ARE YOU READING?

A. Vocabulary

- 1. 2. hard-working
- 3. clever
- 4. kind/ gentle
- 5. gentle/ kind

(

6. brave

2.

а	t	f	R	d	g	b	j	d	d	f
g	d	k	i	5	d	dν	8	h	A	cdn
k	Ø.	e	n	6	r	0	u	30	e	h
dī.	а	٢	Vd/	W	oD	owi	lba	d \$á	chil	lay l
f	e	f	S	P	i	n	n	s	t	е
х	T	u	n	n	P	f	c	n	1	u
0	u	s	у	i	9	V	e	V	\e/	D

- 3. 2a 3b 4e 5d 6
- 4. 2. scary
- borrow 4. character
- 5. generous
- Mai An Tiem

B. Structure

- 1. 2A 3A 4B 5A 6B
- 2. 2. It's a Vietnamese story.
 - 3. My favourite fairy tale is Cinderella.
 - 4. Aladdin is so clever and bright.
 - 5. What are the dwarfs like?
 - 6. They are reading funny stories.

- 3. 2a 3f 4b 5c 6e
- 4. a2 b3 c4 d1 e5 f6

UNIT 9 WHAT DID YOU SEE AT THE ZOO?

A. Vocabulary

- 2a. python
 3e. roar
 4b. peacock
 f. gorilla
 6d. jump
- 2. 2B 3A 4A 5A 6B
- 3. 2-e-E 3-d-A
 - 4-c-B 5-b-C
- 4. 2. cute 3. trunk 4. eat 5. see

B. Structure

- 1. 2. She saw a panda.
 - 3. He saw a peacock.
 - 4. They saw a gorilla.
 - 5. I saw a monkey.
 - They saw a baby elephant/ an elephant.
- nienphicom 3 was 4. What are your
- 5. They are 6. were there
 - 3. 2A BB
 4. 2. I went there yesterday.
 - 3. What did the tigers do when you were there?

4B

They roared loudly.

UNIT 10 WHEN WILL SPORTS DAY BE?

A. Vocabulary

- 1. 2. basketball 3. football 4. tennis
 - 5. table tennis 6. volleyball
- 2. 2. Sports Day
 - 3. singing contest
 - 4. Children's Day

- 5. Independence Day
- 6. music festival
- 3. 2. against
- 3, for 4. in
- 5. on
- 6. at
- 4. 2. event
- 3. competition 4. win
- 5. ground
- 6, hard

B. Structure

- 1. 2. I often play badminton in the playground.
 - 3. When will your mother go shoping?
 - 4. My classmates are going to practise hard for the events.
 - 5. Will the music festival be this weekend?
 - 6. What are you going to do on Teachers'
- 2. 2. When will Children's Day be? It'll be on June 1st.
 - 3. When will our Independence Day be? - It'll be on September 2
 - 4. When will Teachers' Day be? It'll be on November 20th.
 - 5. When will the singing contedownloadsachmienphi.com - It'll be on March 8th
- 3, 2f 3d 6e
- 4. 2. Because football is a very fast and exciting game.
 - 3. Yes, he does.

REVIEW 2

A. Vocabulary

- 1. 2. badminton 3. cartoons
 - 4. comic books 5. Geography
 - 6. Vietnamese
- 2, 2e 3d 4a 5b

- 3. character 3. 2. borrow
- 4. beautiful 5, zoo
- 5A 4. 2B 3A. 4B

B. Structure

- 1, 2B 3A 4A 5A
- 2. 2. comic English books
 - 3. happy
 - 4. sprays the water
 - 5. jump up and down
 - 6. cute
- 3. 2. He practises English by reading comic English books and singing English songs after school.
 - 3. It's a baby elephant.
 - 4. The elephant often sprays the water all over Minn with its trunk.
- 201's only two weeks until Sports Day. 20's only two weeks until Sports I 3. The peacock moved beautifully.

 - 4. What did the animals do when you

5. Do you read books in your free time?

Download Sach Hay Whoo Sache Onlinenguage do you have at school?

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên MẠC VĂN THIỆN

Tổng Giám đốc GS. TS. VŨ VĂN HÙNG

Phó Tổng Giám đốc kiệm Tổng biện tập TS. PHAN XUÂN THÀNH

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung : Giám đốc Công ti CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng PHAN QUANG THẦN Trợ lí Tổng biên tập Đỗ VĂN THẢO

Biên tập nội dung:

TRẨN THỊ THU HƯƠNG

Biên tập kĩ, mĩ thuật và thiết kế sách :

ĐỔ THỊ VẪN QUÝNH

Trình bày bìa : ĐĂNG HỐNG QUẨN

Sửa Bản in : VIAI THỊ PHIƯƠNG THẢO

Ché bản :

downloadsachmienphi.com

Công ti CP D ch vụ xuất hón Giáo dực tại Đà Mắng 🖯 Nhà xuất hón Giáo dục Việt Nam giữ quyển công bố tác phẩm

VỞ LUYỆN TỪ VÀ MẪU CẦU

Pieno Any

(Theo Để án Ngoại ngữ Quốc gia 2020)

TAP MOT

Mā số: TSN08N6 - NBE

In 3.000 bån (QĐ 67 STK), khổ 19 × 27cm. Số in: 6571.

Đơn vị in: Công ty TNHH MTV In Quân đội 1 - 21 Lý Nam Đế - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Cơ sở in: Phường Phú Diễn - Quận Bắc Từ Liêm - TP Hà Nội - Việt Nam

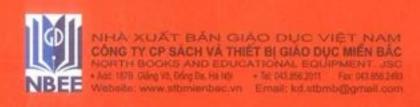
Số ĐKXB: 10-2016/CXBIPH/26-1908/GD

Số QĐXB: 5014/QĐ-GD-HN ngày 21 tháng 9 năm 2016

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2016. Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-08246-6

Tap hai: 978-604-0-08248-0

Tron Bo SGK: https://bookgiaokhoa.com





VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU BỘ VỞ LUYỆN TỪ VÀ MẪU CÂU TIẾNG ANH



Bạn đọc có thể mụa sách QW (LOCALS A CAM) EN PH L'GRWing họi : ở các địa phương hoặc các cửa hàng sách của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam :

Tai TP. Hà Nôi :

owntoad Sach may | Doc Sach Online 51 Lo Dúc : 18/30 Te Quang Bûu, phường Bách Khoa, quản Hai Bà Trưng :

45 Phố Vọng; 187, 187C Giảng Võ; 237 Jay Sơn; 25 Hàn Thuyện;

45 Hang Chuối ; Ngô 385 Hoàng Qu / Việt ;

772 - 1773 Trung Hoà - Nhân Chiến; Toà nhà HESCO Văn Quản - Hà Đồng;

116 au Điển ; 7 Xã Đàn : Fortung Kinh ; 42 Cấu Bươu.

- Tại TP. Đà Năng:

78 Pasteur; 145 Le Lui; 223 Le Dinh Ly.

- Tại TP. Hồ Chí Minh:

261C Lé Quang Định, quận Bình Thạnh; 231 Nguyễn Văn Cử, quân 5;

23 Định Tiên Hoàng, quận 1 ; 63 Vĩnh Viễn, phường 2, quận 10.

- Tai TP. Cấn Thơ:

162D Đường 3/2, phường Xuân Khánh, quân Ninh Kiểu.

Tại Website bán hàng trực tuyển: www.sach24.vn

Website: www.nxbgd.vn





Giá: 23.000d